

**BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ 9 THÁNG NĂM 2025**

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			THỰC HIỆN 9 THÁNG NĂM 2025			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	<b>TỔNG CHI</b>	<b>150.202.000</b>	<b>6.093.000</b>	<b>144.109.000</b>	<b>167.915.760</b>	<b>45.060.700</b>	<b>122.822.263</b>	<b>111,79</b>	<b>739,55</b>	<b>85,23</b>
<b>A</b>	<b>CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC</b>	<b>150.202.000</b>	<b>6.093.000</b>	<b>144.109.000</b>	<b>167.882.963</b>	<b>45.060.700</b>	<b>122.822.263</b>	<b>111,77</b>	<b>739,55</b>	<b>85,23</b>
1	Chi quốc phòng	795.000		795.000	1.116.790		1.116.789,9	140,48		140,48
2	Chi an ninh và trật tự, an toàn xã hội	1.996.000		1.996.000	4.356.211	3.172.429,0	1.183.782,1	218,25		59,31
3	Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề	99.264.000		99.264.000	93.831.864	16.720.916,4	77.110.947,7	94,53		77,68
4	Chi khoa học và công nghệ	-			-					
5	Chi y tế, dân số và gia đình	241.000		241.000	17.300		17.300,0	7,18		7,18
6	Chi văn hoá thông tin	647.000		647.000	91.570		91.570,1	14,15		14,15
7	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	534.000		534.000	94.539		94.539,4	17,70		17,70
8	Chi thể dục thể thao	209.000		209.000	18.600		18.600,0	8,90		8,90
9	Chi bảo vệ môi trường	236.000		236.000	-			0,00		-
10	Chi các hoạt động kinh tế	3.848.000	2.040.000	1.808.000	14.989.742	14.293.809,9	695.931,8	389,55	700,68	38,49
10.1	Chi giao thông vận tải	2.674.000	2.040.000	634.000	14.362.257	14.212.050,9	150.206,0	537,11	696,67	23,69
10.2	Chi nông, lâm ngư nghiệp và thủy lợi, thủy sản	1.174.000		1.174.000	627.485	81.759,0	545.725,8	53,45		46,48
11	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	30.331.000	4.053.000	26.278.000	40.569.346	10.330.593,0	30.238.752,9	133,76	254,89	115,07
12	Chi bảo đảm xã hội	9.567.000		9.567.000	12.797.001	542.952,0	12.254.049,0	133,76		128,09
13	Chi các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật (Dự phòng, tiết kiệm)	1.476.000		1.476.000	-					-
14	Chi Trung tâm HCC	1.058.000		1.058.000	-					-
<b>B</b>	<b>CHI CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH</b>	-	-	-	<b>32.797</b>	-	-			
1	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới	-	-	-	-	-	-			
1.1	Bổ sung cân đối				-					
1.2	Bổ sung có mục tiêu				-					

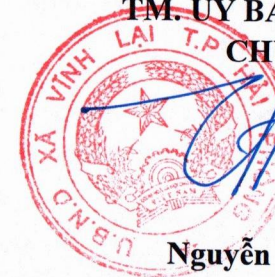
	- Bảng nguồn vốn trong nước									
	- Bảng nguồn vốn ngoài nước									
2	Chi nộp ngân sách cấp trên				32.797					
3	Chi hỗ trợ các địa phương khác				-					
<b>C</b>	<b>CHI CHUYỂN NGUỒN</b>		-	-	-	-	-	-		
1	Chi chuyển nguồn									
2	Hoàn thuế Giá trị gia tăng									

**NGƯỜI LẬP**

**Đoàn Bảo Trung**

Vĩnh Lại, ngày 09 tháng 10 năm 2025

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Hường**

